

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ công bố số 21724/BCB-S.I.S ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Kế hoạch ngày 25 tháng 7 năm 2024 về tổ chức hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

Sở Y tế thành phố Cần Thơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở công bố khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ**

2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 245/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 24 tháng 01 năm 2019

3. Địa chỉ: Số 397 đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn cơ sở: Tiến sỹ, Bác sỹ - Trần Chí Cường

5. Điện thoại liên hệ: 0292 378 99 11; Email: cskh@dotquy.vn

6. Đáp ứng yêu cầu thực hành các chức danh theo bản công bố số 21724/BCB-S.I.S ngày 25 tháng 7 năm 2024 của bệnh viện

7. Danh sách người hướng dẫn, số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố

8. Trách nhiệm cơ sở thực hành:

- Cơ sở tiếp nhận học viên và ký hợp đồng với học viên sau khi Sở Y tế đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế. Trường hợp cơ sở tổ chức thực hiện không đúng quy định, không đúng nội dung trong hồ sơ công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành;

- Thông báo danh sách người thực hành gửi về Sở Y tế khi bắt đầu tiếp nhận học viên thực hành;

- Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

- Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục và nội dung thực hành theo quy định.

Sở Y tế trân trọng thông báo đến quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLKCB-BYT;
- Sở Y tế 62 tỉnh/ thành phố;
- BGĐ SYT (báo cáo);
- Thanh tra Sở Y tế;
- BVĐK QT S.I.S Cần Thơ;
- Công bố Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Việt Nga

Cần Thơ, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y Tế Thành phố Cần Thơ

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ.

Số giấy phép hoạt động: 245/BYT – GPHĐ Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Địa chỉ: Số 397 đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Trần Chí Cường.

Điện thoại liên hệ: 0292 378 99 11 Email (nếu có): cskh@dotquy.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

1.1. Đối tượng chưa có giấy phép hành nghề:

- Bác sỹ: Bác sỹ y khoa, bác sỹ Y học dự phòng.
- Điều dưỡng.
- Kỹ thuật y: kỹ thuật Hình ảnh y học, kỹ thuật Xét nghiệm y học, kỹ thuật Phục hồi chức năng.

1.2. Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề:

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
Đã có CCHN/GPHN Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên	Nội khoa	Chuyên khoa Nội
	Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa Phục hồi chức năng

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

(Danh sách đính kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 129 người.

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa: 10 người.
 - Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa: 10 người.
 - Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa: 10 người.
 - Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh: 10 người.
 - Bác sỹ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức: 5 người.
 - Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng: 2 người.
 - Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng: 2 người.
 - Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng: 50 người.
 - Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học: 10 người.
 - Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học: 10 người.
 - Kỹ thuật y với phạm vi thực hành Phục hồi chức năng: 10 người.
5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối với nhân viên tại Bệnh viện: Không thu phí.
- Đối với nhân viên thực hành không là nhân viên bệnh viện: 3.000.000 đồng/học viên/tháng.

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu phụ lục đính kèm theo Bản công bố: Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Website bệnh viện;
- Lưu: HCNS.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 21724/BCB-S.I.S ngày 25/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
I	Hướng dẫn thực hành Y khoa						
1	Nguyễn Tuấn Nghĩa	CKI - Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	05094/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	02/11/2020	Sở Y tế Sóc Trăng
2	Trần Thị Kim Sa	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	001370/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07/12/2013	Sở Y tế Cần Thơ
3	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	003302/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	03/01/2014	Sở Y tế Cần Thơ
4	Dương Hoàng Linh	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	006369/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	03/14/2019	Sở Y tế Kiên Giang

SỞ Y TẾ
CẦN THƠ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
5	Đặng Thị Như Mai	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	07870/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	09/04/2019	Sở Y tế An Giang
6	Phạm Nguyễn Kiều Anh	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	008376/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	03/24/2020	Sở Y tế An Giang
7	Phan Văn Bằng	CKI - Thần kinh	Bác sĩ	002456/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	04/28/2017	Sở Y tế Hậu Giang
II	Hướng dẫn thực hành Nội khoa						
8	Huỳnh Quốc Sĩ	CKII - Nội khoa	Bác sĩ	002968/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	04/19/2019	Sở Y tế Hậu Giang
9	Nguyễn Hữu Vịnh	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	029656/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/31/2016	Bộ Y tế
10	Tô Thanh Ứng	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	004722/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	04/28/2016	Sở Y tế Đồng Tháp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
11	Huỳnh Quốc Toàn	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	043563/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	09/11/2020	Bộ Y tế
12	Giang Quốc Thịnh	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	050044/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/14/2020	Sở Y tế Hồ Chí Minh
13	Lê Tấn An	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	05126/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	03/24/2020	Sở Y tế Sóc Trăng
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	050071/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/10/2020	Sở Y tế Hồ Chí Minh
15	Huỳnh Quốc Cường	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	04841/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	05/08/2019	Sở Y tế Sóc Trăng
16	Huỳnh Linh Tâm	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	05127/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	03/24/2020	Sở Y tế Sóc Trăng

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
17	Nguyễn Đức Chính	CKI - Lão khoa	Bác sĩ	0024474/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/27/2014	Bộ Y tế
18	Trần Phi Long	Thạc sĩ - Nội Tổng Quát	Bác sĩ	023580/HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12/17/2014	Sở Y tế Hồ Chí Minh
19	Danh Thị Thoa	CKI - Nội tổng hợp	Bác sĩ	0032307/HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	10/28/2015	Sở Y tế Hồ Chí Minh
20	Nguyễn Hải Nguyên	Thạc sĩ - Nội Tổng Quát	Bác sĩ	028894/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	02/26/2016	Bộ Y tế
21	Phạm Thị Thảo Trang	Thạc sĩ - Y học Nội khoa	Bác sĩ	006845/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	01/02/2021	Sở Y tế Cần Thơ
22	Mạch Chí Quyền	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	005349/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	06/04/2018	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
23	Ngô Miên Tường	CKII - Nội khoa	Bác sĩ	000837/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa	23/11/2012	Sở Y tế Cần Thơ
24	Mai Phương Thảo	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	006858/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	01/03/2020	Sở Y tế Kiên Giang
25	Nguyễn Tấn Đạt	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	009483/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	03/17/2021	Sở Y tế An Giang
26	Nguyễn Kim Phụng	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	005665/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	12/26/2018	Sở Y tế Cần Thơ
27	Trần Hoàng Ân	CKI - Thần kinh	Bác sĩ	004641/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	23/03/2017	Sở Y tế Cần Thơ
28	Phạm Thị Thu Thảo	CKI - Thần kinh	Bác sĩ	0005762/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	06/04/2020	Sở Y tế Bến Tre

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
29	Mai Văn Muồng	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	007269/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	21/05/2018	Sở Y tế An Giang
30	Nguyễn Đào Nhật Huy	Thạc sĩ - Nội khoa	Bác sĩ	0026660/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/29/2015	Bộ Y tế
31	Lưu Thị Phương	CKI - Nội tổng quát	Bác sĩ	0007482/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/16/2014	Bộ Y tế
32	Tô Văn Tân	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	001453/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	02/01/2015	Sở Y tế Vĩnh Long
33	Lâm Thành Luân	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	006262/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	01/17/2020	Sở Y tế Cần Thơ
34	Nguyễn Hoài Ân	CKI - Nội khoa	Bác sĩ	0026078/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/14/2015	Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
35	Trần Quốc Thái	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	004923/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	07/27/2017	Sở Y tế Cần Thơ
36	Phạm Cao Đình	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	003089/CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	05/12/2016	Sở Y tế Cà Mau
37	Trương Phạm Vĩnh Lễ	Thạc sĩ - Y học thần kinh và tâm thần	Bác sĩ	000377/HAUG-CCHN	Chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh tâm thần và thần kinh; Siêu âm tổng quát	03/28/2013	Sở Y tế Hậu Giang
38	Trương Hoàng Bảo Yến	CKI - Thần kinh	Bác sĩ	030213/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Nội thần kinh	09/30/2016	Bộ Y tế
39	Trần Tiến Thành	CKI - Thần kinh	Bác sĩ	005270/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	04/17/2018	Sở Y tế Cần Thơ
III	Hướng dẫn thực hành Ngoại khoa						
40	Nguyễn Anh Trung	Thạc sĩ - Y học ngoại khoa	Bác sĩ	001590/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương	02/07/2018	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
41	Nguyễn Quang Hưng	CKI - Ngoại thần kinh	Bác sĩ	0026102/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	04/14/2015	Bộ Y tế
42	Nguyễn Trần Duy	Thạc sĩ - Y học ngoại khoa	Bác sĩ	004745/CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	12/03/2019	Sở Y tế Cà Mau
43	Lê Minh Thắng	Thạc sĩ - Y học ngoại khoa	Bác sĩ	007148/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	21/10/2021	Sở Y tế Cần Thơ
44	Dương Hải Minh	CKI - Ngoại lồng ngực	Bác sĩ	000011/CM-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	11/22/2012	Sở Y tế Cà Mau
45	Trần Duy Vũ	CKI - Thần kinh và sọ não	Bác sĩ	036994/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	05/28/2018	Bộ Y tế
46	Đặng Văn Sô Đa	Thạc sĩ - Ngoại khoa	Bác sĩ	0002970/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	06/24/2015	Sở Y tế Sóc Trăng

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
47	Nguyễn Lưu Giang	CKII - Ngoại khoa	Bác sĩ	003460/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	02/20/2013	Bộ Y tế
48	Nguyễn Lưu Giang	CKII - Ngoại khoa	Bác sĩ	003460/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	20/02/2013	Bộ Y tế
49	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	CKI - Ngoại khoa	Bác sĩ	003198/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	24/12/2020	Sở Y tế Hậu Giang
IV	Hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh						
50	Ngô Minh Tuấn	CKII - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	0016036/HCM-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, <RI, CT Scanner, DSA, X-Quang)	01/17/2014	Sở Y tế Hồ Chí Minh
51	Bùi Thị Bích	CKII - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	002690/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	11/20/2013	Sở Y tế Cần Thơ
52	Võ Thanh Tùng	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	000353/KG-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	12/28/2012	Sở Y tế Kiên Giang

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
53	Trương Hồng Điều	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	0026068/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	04/14/2015	Bộ Y tế
54	Trần Thị Hồng Liên	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	003477/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chẩn đoán hình ảnh	01/17/2014	Sở Y tế Cần Thơ
55	Nguyễn Thị Nhan	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	006712/CT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	09/30/2020	Sở Y tế Cần Thơ
56	Nguyễn Tiến Dũng	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	000303/ĐNO-CCHN	Chụp và chẩn đoán hình ảnh x quang, siêu âm, City Scanner	11/09/2013	Sở Y tế Đăk Nông
57	Nguyễn Thùy Dung	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	04825/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	04/26/2019	Sở Y tế Sóc Trăng
58	Lê Hữu Thắng	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	0004938/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Ngoại khoa (Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 231/QĐ-SYT ngày 05/05/2023 Sở Y tế Tỉnh Bến Tre)	03/22/2018	Sở Y tế Bến Tre

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
59	Huỳnh Quốc Tiến	CKI - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	004689/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa (Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn số 1645/QĐ-SYT-chuyên môn bổ sung: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh)	04/26/2017	Sở Y tế Cần Thơ
V	Hướng dẫn thực hành Gây mê hồi sức						
60	Trần Thị Cẩm Nhung	Tiến sĩ - Y học	Bác sĩ	003471/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	02/20/2013	Bộ Y tế
61	Nguyễn Hiếu Nghĩa	CKI - Gây mê hồi sức	Bác sĩ	000144/CT-CCHN	Khám, bệnh chữa bệnh Đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	06/11/2012	Sở Y tế Cần Thơ
62	Nguyễn Thị Hạnh	CKI - Gây mê hồi sức	Bác sĩ	000155/CT-CCHN	Khám, bệnh chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa gây mê hồi sức	06/18/2012	Sở Y tế Cần Thơ
63	Trần Thị Thảo Linh	CKI - Gây mê hồi sức	Bác sĩ	003740/CT-CCHN	Khám, bệnh chữa bệnh đa khoa, gây mê hồi sức	05/08/2015	Sở Y tế Cần Thơ
VI	Hướng dẫn thực hành Phục hồi chức năng						

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
64	Lê Xuân Phương	Bác sĩ Y	Bác sĩ	0007485/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	09/26/2013	Bộ Y tế
VII	Hướng dẫn thực hành Y học dự phòng						
65	Vương Thị Nguyên Chi	CKII - Nội khoa	Bác sĩ	003605/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/03/2013	Bộ Y tế
66	Thái Thị Xuân Phương	CKI - Bác sĩ gia đình	Bác sĩ	002686/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa - Bác sĩ gia đình	20/11/2013	Sở Y tế Cần Thơ
67	Trần Minh Luận	Thạc sĩ - Y học	Bác sĩ	0026985/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/10/2015	Bộ Y tế
VIII	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng						
68	Tô Ngọc Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	000079/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	04/26/2013	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
69	Trần Văn Hòa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003524/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	03/26/2019	Sở Y tế Vĩnh Long
70	Trần Thị Tuyết Trinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005065/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	11/14/2017	Sở Y tế Cần Thơ
71	Nguyễn Văn Dũng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	041851/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	04/13/2018	Sở Y tế Hồ Chí Minh
72	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	004298/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07/21/2016	Sở Y tế Cần Thơ
73	Nguyễn Thị Kim Hai	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	002877/HAUG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	11/20/2018	Sở Y tế Hậu Giang
74	Nguyễn Hồng Xuân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005386/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	06/27/2018	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
75	Lê Thị Bé Năm	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005509/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	09/21/2018	Sở Y tế Cần Thơ
76	Đoàn Thị Tuyết Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003495/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	03/12/2019	Sở Y tế Vĩnh Long
77	Đặng Thị Cẩm Tiên	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005010/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	10/06/2017	Sở Y tế Cần Thơ
78	Cao Thị Bích Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	002493/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	11/14/2013	Sở Y tế Cần Thơ
79	Trần Thị Thúy Vân	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	001641/HAUG-CCHN	Thực hiện quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	04/08/2015	Sở Y tế Hậu Giang
80	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	000223/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	08/08/2012	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
81	Võ Công Lượng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005305/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	05/11/2018	Sở Y tế Cần Thơ
82	Trần Quang Vinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	004537/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	12/26/2016	Sở Y tế Cần Thơ
83	Nguyễn Hải Đăng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006564/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	06/26/2020	Sở Y tế Cần Thơ
84	Hồ Văn Lộc	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006566/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	06/26/2020	Sở Y tế Cần Thơ
85	Huỳnh Thanh Bình	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005089/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	08/12/2017	Sở Y tế Cần Thơ
86	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	042487/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07/09/2018	Sở Y tế Hồ Chí Minh

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
87	Lê Thị Thắm	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006578/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	07/24/2020	Sở Y tế Cần Thơ
88	Trần Thị Thùy Dương	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005857/AG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	10/10/2016	Sở Y tế An Giang
89	Trần Thị Diễm My	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006575/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	07/24/2020	Sở Y tế Cần Thơ
90	Trần Thị Bảo Thoa	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	0002599/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	03/02/2015	Sở Y tế Sóc Trăng
91	Ngô Thị Thúy Khang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006576/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	07/24/2020	Sở Y tế Cần Thơ
92	Lý Tiểu Lệ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	004749/CM-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	24/12/2019	Sở Y tế Cà Mau

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
93	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000686/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	10/19/2012	Sở Y tế Cần Thơ
94	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	004274/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	06/29/2016	Sở Y tế Cần Thơ
95	Nguyễn Thành Trung	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006377/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	03/06/2020	Sở Y tế Cần Thơ
96	Nguyễn Thanh Hiếu	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	000800/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	11/13/2012	Sở Y tế Cần Thơ
97	Nguyễn Thị Tho	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006440/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	24/04/2020	Sở Y tế Cần Thơ
98	Đào Kim Thi	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005217/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	13/03/2018	Sở Y tế Cần Thơ

11/1/2020 10:50:00 AM

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
99	Lâm Thị Diệu Linh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	005803/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	29/03/2019	Sở Y tế Cần Thơ
100	Trần Việt Khanh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017197/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	02/28/2014	Bộ Y tế
101	Trần Minh Kha	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006369/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	03/05/2020	Sở Y tế Cần Thơ
102	Phan Văn Lý	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006286/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	01/21/2020	Sở Y tế Cần Thơ
103	Dương Thị Ngọc Lài	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	002884/HAUG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2017	11/20/2018	Sở Y tế Hậu Giang
104	Bùi Bình Phương Trinh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006798/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	21/12/2020	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
105	Lê Lệ Kha	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000558/BL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12/27/2013	Sở Y tế Bạc Liêu
106	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	001995/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	11/11/2013	Sở Y tế Cần Thơ
107	Lương Thị Thom	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	000761/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	11/02/2012	Sở Y tế Cần Thơ
108	Trần Thị Thở	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	008283/AG-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	11/27/2019	Sở Y tế An Giang
109	Phạm Thị Quỳnh Như	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006323/CT-CCHN	Thực hiện theo chức danh nhiệm vụ điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	02/21/2020	Sở Y tế Cần Thơ
110	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	004972/CT-CCHN	Thực hiện theo chức danh nhiệm vụ điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	08/30/2017	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
111	Lê Thị Ánh Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	001095/BD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	08/09/2012	Sở Y tế Bình Dương
112	Huỳnh Thị Minh Châu	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0002933/BL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	07/22/2019	Sở Y tế Bạc Liêu
113	Huỳnh Thị Kiều	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006593/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định Thông tư liên tịch số: 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	07/28/2020	Sở Y tế Cần Thơ
114	Đỗ Thị Kim Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006322/CT-CCHN	Thực hiện theo chức danh nhiệm vụ điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	02/21/2020	Sở Y tế Cần Thơ
115	Cao Trần Thảo Vy	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0004116/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	09/12/2017	Sở Y tế Vĩnh Long
116	Sử Thị Bé Ngoan	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0002135/BL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	09/18/2017	Sở Y tế Bạc Liêu

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
117	Thái Minh Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	041748/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	12/30/2019	Bộ Y tế
118	Lâm Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000585/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	10/02/2012	Sở Y tế Cần Thơ
119	Võ Thị Diễm Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0001714/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	12/29/2014	Sở Y tế Cần Thơ
120	Sơn Minh Thế	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006579/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	07/24/2020	Sở Y tế Cần Thơ
121	Phạm Thị Phong Phú	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006305/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	01/31/2020	Sở Y tế Cần Thơ
122	Nguyễn Thị Thùy Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000359/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	09/10/2012	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
123	Nguyễn Thị Thu Hà	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006327/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	02/24/2020	Sở Y tế Cần Thơ
124	Huỳnh Thị Kiều Oanh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	3655/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng. Hộ sinh. Kỹ	12/27/2017	Sở Y tế Đông Tháp
125	Lê Quang Khải	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000701/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	10/22/2012	Sở Y tế Cần Thơ
126	Nguyễn Ngọc Phượng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0002842/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	20/02/2017	Sở Y tế Vĩnh Long
127	Lâm Quang Vinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY120012/CCHN-BQ	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	06/10/2020	Bộ Quốc phòng
128	Huỳnh Thúy Diễm	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	004493/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	11/24/2016	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
129	Nguyễn Thạch Hải	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005134/KG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	07/26/2017	Sở Y tế Kiên Giang
130	Văn Duy Khanh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005944/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015.	07/24/2019	Sở Y tế Cần Thơ
131	Diệp Thủy Hà	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	04415/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	05/23/2018	Sở Y tế Sóc Trăng
132	Diệp Thị Phương Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006370/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	03/05/2020	Sở Y tế Cần Thơ
133	Lê Thanh Hải	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	001208/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	04/09/2013	Sở Y tế Cần Thơ
134	Nguyễn Thị Thiên Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	004116/BYT-CCHN	Thực hiện theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	05/15/2013	Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
135	Nguyễn Thanh Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	004310/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07/26/2016	Sở Y tế Cần Thơ
136	Trương Thị Ngọc Linh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000605/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	10/05/2012	Sở Y tế Cần Thơ
137	Võ Phạm Kim Tuyền	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006329/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	02/25/2020	Sở Y tế Cần Thơ
138	Nguyễn Thị Diệu Linh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	08109/AG-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07/12/2019	Sở Y tế An Giang
139	Lê Thị Ngọc Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006565/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	06/26/2020	Sở Y tế Cần Thơ
140	Huỳnh Thị Thúy Loan	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	000345/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	09/07/2012	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
141	Bùi Thị Hồng Nhung	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	004300/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	07/22/2016	Sở Y tế Cần Thơ
142	Du Kim Tuyền	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	006534/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT và BNV ngày 07/10/2015	06/24/2020	Sở Y tế Cần Thơ
143	Đào Thúy Vi	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	047890/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	02/26/2020	Sở Y tế Hồ Chí Minh
144	Nguyễn Thị Yến Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	000756/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	11/02/2012	Sở Y tế Cần Thơ
145	Huỳnh Ngọc Trâm	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	004955/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật	08/01/2016	Sở Y tế Đồng Tháp
IX	Hướng dẫn thực hành Hình ảnh y học						
146	Đặng Hoàng Tuyền	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	005082/CT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	12/04/2017	Sở Y tế Cần Thơ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
147	Phan Thanh Danh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	0003568/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	02/18/2014	Sở Y tế Bình Dương
148	Nguyễn Thị Hồng Anh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	0002773/BL-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về kỹ thuật hình ảnh y học	03/14/2019	Sở Y tế Bạc Liêu
149	Cao Hoàng Phúc	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	006723/CT-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	10/23/2020	Sở Y tế Cần Thơ
150	Ngô Thị Thủy Cúc	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	000084/CT-CCHN	Hình ảnh học	25/05/2012	Sở Y tế Cần Thơ
X	Hướng dẫn thực hành Phục hồi chức năng						
151	Hồ Ngọc Diễm	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y kỹ thuật Phục hồi chức năng	000218/ĐT-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - PHCN	06/19/2012	Sở Y tế Đồng Tháp
152	Đoàn Thanh Ngün	Cao đẳng Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y kỹ thuật Phục hồi chức năng	07937/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	01/12/2021	Sở Y tế Đồng Tháp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
XI	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học						
153	Trần Công Minh	CKI - Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Xét nghiệm	000349/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	06/26/2017	Sở Y tế Cần Thơ
154	Trần Thị Diễm Trang	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Xét nghiệm	004992/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	09/21/2017	Sở Y tế Cần Thơ
155	Lê Ngọc Tiếng	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Xét nghiệm	005244/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	04/13/2018	Sở Y tế Cần Thơ
156	Đoàn Phù Tường Vy	Cử nhân Xét nghiệm	Kỹ thuật y chuyên khoa Xét nghiệm	003369/TV-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	10/13/2018	Sở Y tế Trà Vinh
157	Lý Huỳnh Gia Hào	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y chuyên khoa Xét nghiệm	0003397/BL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	13/11/2020	Sở Y tế Bạc Liêu



PHỤ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Trần Chí Cường
TS.BS Trần Chí Cường

Cần Thơ, ngày 25 tháng 07 năm 2024

**KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC
TẾ S.I.S CẦN THƠ**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng
dẫn thực hành số: 21724/BCB-S.I.S ngày 25/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế
S.I.S Cần Thơ)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với người thực hành tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Trang bị chuyên môn cơ bản cho người thực hành sau quá trình thực hành có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh. Đáp ứng điều kiện hoàn thành quá trình thực hành lâm sàng, cận lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN:

1. Phạm vi triển khai:

- Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ.

2. Thời gian thực hiện: Sau khi được Sở Y Tế công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

3. Đối tượng đăng ký thực hành:

3.1. Đối tượng chưa có giấy phép hành nghề:

- Bác sỹ: Bác sỹ y khoa, bác sỹ Y học dự phòng.

- Điều dưỡng.

- Kỹ thuật y: kỹ thuật Hình ảnh y học, kỹ thuật Xét nghiệm y học, kỹ thuật Phục hồi chức năng.

3.2. Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề:

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
Đã có CCHN/GPHN	Nội khoa	Chuyên khoa Nội
Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên	Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa Phục hồi chức năng

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH:

A. Đối tượng chưa có giấy phép hành nghề:

1. Bác sỹ Y khoa.

- Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng

• Chuyên khoa Nội: 02 tháng tại Khoa Nội tổng hợp.

• Chuyên khoa Ngoại: 2 tháng tại Khoa Ngoại tổng hợp.

• Chuyên khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức: 02 tháng.

• Chuyên khoa Thần kinh đột quy: 02 tháng

• Chuyên khoa lẻ tại khoa Khám bệnh: 01 tháng để thực hành khám phát hiện và xử lý đúng các kỹ thuật cơ bản của các bệnh chuyên khoa lẻ).

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Khám bệnh, chữa bệnh y khoa. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V – Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Bác sỹ chuyên ngành Y học dự phòng.

- Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học dự phòng: 09 tháng tại Khoa Khám bệnh.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Khám bệnh, chữa bệnh Y học dự phòng. Danh mục kỹ

thuật trong Phụ lục VII - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Điều dưỡng:

- Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh điều dưỡng: 05 tháng tại Khoa Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Khoa Thần kinh Đột quy, Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức, Khoa Khám bệnh.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết) Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng. Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Kỹ thuật y:

4.1. Kỹ thuật y kỹ thuật Hình ảnh y học:

- Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Hình ảnh y học: 05 tháng tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết) Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn Hình ảnh Y học. Danh mục kỹ thuật trong mục lục I - phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4.2. Kỹ thuật y kỹ thuật Phục hồi chức năng

- Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng: 05 tháng tại Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết) Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám



bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn Phục hồi chức năng. Danh mục kỹ thuật trong mục lục III - phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4.3. Kỹ thuật y kỹ thuật Xét nghiệm y học:

- **Nội dung thực hành:**

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Xét nghiệm Y học: 05 tháng tại Khoa Xét nghiệm.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn Xét nghiệm Y học. Danh mục kỹ thuật trong mục lục II - phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

B. Đối tượng thực hành đã được cấp chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên:

1. Bác sỹ có chứng chỉ chuyên khoa Ngoại cơ bản thực hành chuyên khoa Ngoại:

- **Nội dung thực hành:**

- Thời gian: 18 tháng trừ thời gian đã học chuyên khoa cơ bản (thực hành tại chuyên khoa là 9 tháng, 8 tháng, 6 tháng tùy theo đối tượng có thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản khác nhau).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tại Khoa Ngoại tổng hợp.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XIX phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Bác sỹ có chứng chỉ chuyên khoa Nội cơ bản thực hành chuyên khoa Nội:

- **Nội dung thực hành:**

- Thời gian: 18 tháng trừ thời gian đã học chuyên khoa cơ bản (thực hành tại chuyên khoa là 9 tháng, 8 tháng, 6 tháng tùy theo đối tượng có thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản khác nhau).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tại Khoa Nội tổng hợp.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục II phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Bác sỹ có chứng chỉ chuyên khoa Gây mê hồi sức cơ bản thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức:

- **Nội dung thực hành:**

- Thời gian: 18 tháng trừ thời gian đã học chuyên khoa cơ bản (thực hành tại chuyên khoa là 9 tháng, 8 tháng, 6 tháng tùy theo đối tượng có thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản khác nhau).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức tại Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục VII, VIII và XXIII phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Bác sỹ có chứng chỉ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh:

- **Nội dung thực hành:**

- Thời gian: 18 tháng trừ thời gian đã học chuyên khoa cơ bản (thực hành tại chuyên khoa là 9 tháng, 8 tháng, 6 tháng tùy theo đối tượng có thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản khác nhau).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. Danh mục kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh - thăm dò. Danh mục kỹ thuật trong mục lục I - phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Bác sỹ có chứng chỉ chuyên khoa Phục hồi chức năng cơ bản thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng:

- **Nội dung thực hành:**

- Thời gian: 18 tháng trừ thời gian đã học chuyên khoa cơ bản (thực hành tại chuyên khoa



là 9 tháng, 8 tháng, 6 tháng tùy theo đối tượng có thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản khác nhau).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng tại Khoa Phục hồi chức năng.

- **Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: (mỗi nội dung giảng dạy từ 2 – 4 tiết)** Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. An toàn người bệnh. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện. Quy định về Hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin.

- **Nội dung thực hành lâm sàng:** Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng. Danh mục kỹ thuật trong mục VII, XV phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. BẢO LƯU, KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

1. Bảo lưu kết quả thực hành:

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành theo Điều 4 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, tối đa 12 tháng, việc bảo lưu thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

2. Kiểm tra quá trình thực hành:

- Tiêu chuẩn đủ điều kiện kiểm tra: Tham gia thực hành đủ thời gian quy định được đưa vào danh sách đủ điều kiện được làm bài kiểm tra, đánh giá kết thúc quá trình thực hành.
- Phương pháp kiểm tra: hình thức trắc nghiệm và đánh giá năng lực theo từng đối tượng.

3. Cấp giấy xác nhận thực hành:

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành thực hiện xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Khoản 6, khoản 7 Điều 7 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

V. CHI PHÍ:

- Đối với nhân viên tại Bệnh viện: Không thu phí.
- Đối với nhân viên thực hành không là nhân viên bệnh viện: 3.000.000 đồng/học viên/tháng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban giám đốc:

- Phê duyệt kế hoạch thực hành và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch.
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý chương trình đào tạo thực hành.
- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Phối hợp với Phòng Nhân sự xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt.
- Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành là Bác sỹ.
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung thực hành, phương thức tổ chức thực hành phù hợp với điều kiện thực tế, trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt.
- Thực hiện các báo cáo về các hoạt động hướng dẫn thực hành theo quy định của Bệnh viện và Sở Y tế.

3. Phòng Điều dưỡng:

- Phối hợp với Phòng Nhân sự xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt..
- Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành là Điều dưỡng, kỹ thuật y.
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung thực hành, phương thức tổ chức thực hành phù hợp với điều kiện thực tế, trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt
- Thực hiện các báo cáo về các hoạt động hướng dẫn thực hành theo quy định của Bệnh viện và Sở Y tế.

4. Phòng Quản lý chất lượng:

- Lập kế hoạch đào tạo thực hành và triển khai kế hoạch sau khi được phê duyệt đối với các đối tượng có nhu cầu xác nhận hoàn thành quá trình thực hành để cấp Giấy phép hành nghề đối với nhân viên thực hành không là nhân viên bệnh viện.
- Tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành Phòng Quản lý chất lượng phụ trách.
- Thực hiện các báo cáo về các hoạt động hướng dẫn thực hành theo quy định của Bệnh viện và Sở Y tế.

5. Phòng Nhân sự:

- Phối hợp với các khoa/phòng xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành.
- Định kỳ hằng năm báo cáo Sở Y tế về hoạt động hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.
- Khi có thay đổi về nhân sự hướng dẫn thực hành, Phòng Nhân sự làm Phụ lục bổ sung phù hợp theo quy định.
- Thực hiện các báo cáo về các hoạt động hướng dẫn thực hành theo quy định của Bệnh viện và Sở Y tế.
- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 – Phụ lục I của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

6. Các Khoa/Phòng chịu trách nhiệm đào tạo thực hành tại khoa: Các trưởng, phó khoa liên quan.

- Tạo điều kiện thuận lợi thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành các nội dung trong quá trình thực hành.
- Phối hợp với các khoa/phòng liên quan đào tạo, quản lý và giám sát người thực hành tại khoa.

7. Người hướng dẫn thực hành:

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở thực hành.
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn thực hành.
- Đánh giá và nhận xét quá trình thực hành.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

8. Yêu cầu đối với người thực hành:

- Chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Tham gia thực hành đủ thời gian quy định.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công hướng dẫn thực hành.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp kinh phí thực hành đầy đủ.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc và ký tên trong hồ sơ bệnh án. Không tự ý thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Website bệnh viện;
- Lưu: HCNS.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



TS.BS Trần Chi Lương